TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Nguyễn Văn Tài.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: số 167/25, đường N, tổ 2, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị L; có vợ là bà Trần Thị Mỹ T và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: ông Trần Thanh A – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Chánh Nghĩa, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2020, Nguyễn Thanh P, Trần Minh H, Lê Trần P, Trần Thanh S, Lâm Thái C, cùng với P, T (không xác định rõ họ tên và nơi cư trú) ngồi ăn uống tại khu đất bên cạnh phòng trọ của ông C thuộc tổ 2, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ăn uống và nói chuyện, H kể lại sự việc bị một nhóm người nam ở phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đánh và H rủ cả nhóm cùng đi đến phường B, thành phố T để đánh lại nhóm người trên. Lúc này, ông P can ngăn thì xảy ra mâu thuẫn với P và H. P dùng chân đạp vào người ông P làm ông P té ngã xuống đất. Liền đó, H dùng 01 (một) con dao đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng liên sườn phải 9-10 và đâm 01 (một) nhát trúng vào đùi bên phải của ông P. Thấy đánh nhau nên những người xung quanh can ngăn P và H. Đồng thời, ông S lấy xe mô tô chở ông P đi cấp cứu. P về nhà lấy dao tự chế dài 70cm và điều khiển xe mô tô biển số 61B2-127.80 đuổi theo ông Phước. Khi đến đường M, đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T thì P đuổi theo kịp ông P. P dùng con dao chém 01 nhát về phía ông P nên ông P đưa tay lên đỡ. Lúc này, ông S điều khiển xe mô tô bị ngã nên ông P bỏ chạy bộ thì P tiếp tục đuổi theo ông P và dùng dao chém thêm nhiều nhát vào người ông P. Thấy ông P bị chém, ông S quỳ lạy xin P tha cho ông Phước nên P dừng lại. Sau khi chém ông P, P bỏ về và vứt con dao ở khu đất trống thuộc tổ 2, khu phố 9, phường P, thành phố T. Ông P được ông S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Ngày 14/12/2020, ông S đến Công an phường P trình báo sự việc.

Ngày 16/12/2020, Phong đến Công an phường P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông P. Sau đó, Công an phường P tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-127.80 và chuyển giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/2021/GĐPY ngày 19/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của ông P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương mày phải (3,5 x 0,2)cm, sẹo lành.

03 vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (8,5 x 0,5)cm; (1,5 x 01)cm và (6 x 0,1)cm, mẻ 1/3 dưới xương trụ phải, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, duỗi chung các ngón, duỗi ngón út, duỗi ngón trỏ, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành, còn hạn chế vận động bàn tay phải.

Vết thương mu bàn tay trái (13 x 0,2)cm, mẻ chỏm xương bàn V, đứt gân duỗi ngón III, IV, V đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành, còn hạn chế vận động ngón III, IV, V bàn tay trái.

Vết thương ngực khoảng liên sườn 9-10 đường nách giữa (2 x 0,2)cm, vết thương 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải (1,5 x 0,2)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương mày phải (3,5 x 0,20)cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%.

- 03 vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (8,5 x 0,5)cm; (1,5 x 01)cm và (6 x 0,1)cm, mẻ 1/3 dưới xương trụ phải, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, duỗi chung các ngón, duỗi ngón út, duỗi ngón trỏ, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành, còn hạn chế vận động bàn tay phải.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 06%.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

- Vết thương mu bàn tay trái (13 x 0,2)cm, mẻ chỏm xương bàn V, đứt gân duỗi ngón III, IV, V đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành, còn hạn chế vận động ngón III, IV, V bàn tay trái.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 04%.

- Vết thương ngực khoảng liên sườn 9-10 dường nách giữa (2 x 0,2)cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

- Vết thương 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải (1,5 x 0,2)cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (tính theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên hiện tại của anh Phước là 15%.

Quá trình điều tra, ông P yêu cầu P bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 17/5/2021, ông Nguyễn Văn Q (cha ruột của P) đã thay mặt P bồi thường cho ông P số tiền 100.000.000 đồng. Ông P có đơn xin bãi nại rút yêu cầu khởi tố đối với P.

Đối với H, quá trình điều tra xác định H có hành vi dùng dao đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng liên sườn phải 9-10 và đâm 01 (một) nhát trúng vào đùi bên phải của ông P gây thương tích cho ông P là 02%. Ngày 17/5/2021, ông P có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiếu. Ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hiếu số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 70cm, P dùng chém ông Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-nâu-đen, biển số 61B2-127.80, quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên do chị Trần Thị Mỹ T (vợ của P) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 13/12/2020, Phong sử dụng xe mô tô trên rượt đuổi và dùng dao chém ông Phước thì bà Tiên không biết. Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả xe mô tô trên cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 17/5/2021.

Cáo trạng số 172/CT-VKS-HS ngày 27/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2021/HS-ST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/10/2021, bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điêm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, xét thấy, bị cáo không mâu thuẫn gì với bị hại, khi bị hại đang trên đường đi cấp cứu bị cáo quay về lấy dao đuổi theo gây thương tích cho bị hại, cho đến khi ông S van xin bị cáo bị cáo mới dừng lại. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P có quan điểm bào chữa: người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt với bị cáo; bị

cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P một mức án thấp nhất, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước Việt Nam.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được chăm sóc gia đình mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P là ông Trần Thanh A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Về nội dung: khoảng 16 giờ ngày 13/12/2020, tại đường N, tổ 2, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vì mâu thuẫn với ông Lê Trần Pnên bị cáo P dùng chân đạp ông P té ngã và H dùng dao Thái Lan đâm ông P 02 (hai) nhát gây ra thương tích với tỷ lệ 02%. Được mọi người can ngăn nên ông Trần Thanh S lấy xe chở ông P đi cấp cứu. P về nhà lấy dao tự chế dài 70cm (hung khí nguy hiểm) và dùng xe mô tô biển số 61B2.127.80 đuổi theo S và P. Đến khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Pđuổi kịp và dùng dao chém nhiều nhát vào người P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 13%. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thanh P với tội danh, điều, khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi bị hại P bị H gây thương tích và được ông Trần Thanh S đưa đi cấp cứu. Bị cáo P quay về nhà lấy dao tự chế tiếp tục đuổi theo chém bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt và chỉ dừng lại khi ông Trần Thanh S quỳ lạy, van xin, can ngăn bị cáo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn (mức phạt 03 năm tù) là phù hợp, không nặng, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ tính răm đe, giáo dục đối với bị

cáo. Bị cáo kháng cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm bào chữa của vị luật sư là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2021/HS- ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (02);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 14.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sang